

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-BXD ngày 30/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 373/TTr-SXD ngày 01/8/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng như sau:

**1.** Công bố 01 danh mục TTHC cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tại số thứ tự 14 Mục I Phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng).

*(Có Phụ lục I kèm theo)*

**2.** Phê duyệt 01 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự 08 Mục I Phần A Phụ lục III kèm theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải (*nay là Sở Xây dựng*).

*(Có Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /    /            của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (đồng)                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ: (01 TTHC)</b>                                                                                                                                                                           |                                                   |                                                                                                                   |                     |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1   | Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Trực tiếp           | Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ | - Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;<br>- Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. |

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày        /        của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

**I. Quy trình cấp tỉnh: (01 quy trình)**

**1. Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)**

- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc
- Quy trình

| <b>TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                                                      | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                   | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                     | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                                  | 0,25 ngày                  |
| B2        | Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái | Lãnh đạo phòng                                                                                                    | Phân công thụ lý                                                                                            | 0,25 ngày                  |
|           |                                                 | Chuyên viên được phân công                                                                                        | Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Giấy phép; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ | 1,5 ngày                   |
|           |                                                 | Lãnh đạo phòng                                                                                                    | Ý kiến thẩm định                                                                                            | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                            |                                                                                                                   |                                                                    |                |
|---------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------|
| B3                              | Phê duyệt                                  | Lãnh đạo Sở                                                                                                       | Ký duyệt Văn bản/Giấy phép. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành | 0,25 ngày      |
| B4                              | Văn thư                                    | Điền số, đóng dấu, phát hành                                                                                      | Các văn bản liên quan                                              | 0,25 ngày      |
| B5                              | Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Các văn bản liên quan                                              | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                            |                                                                                                                   |                                                                    | <b>03 ngày</b> |